

Số: 210/2026/CV-TTĐV
V/v chào giá dịch vụ thẩm định giá

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2026

THƯ MỜI CHÀO GIÁ DỊCH VỤ THẨM ĐỊNH GIÁ

Kính gửi: Các Quý đơn vị/Công ty thẩm định giá.

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-SKNN@MT ngày 01/3/2016 của Viện trưởng Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm dịch vụ khoa học kỹ thuật sức khỏe và môi trường;

Trung tâm Dịch vụ Khoa học kỹ thuật sức khỏe và môi trường (gọi tắt là Trung tâm) trân trọng kính mời Quý Công ty/Đơn vị có đủ năng lực, điều kiện tham gia **chào giá dịch vụ thẩm định giá** đối với danh mục thiết bị dự kiến mua sắm năm 2026, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin chung

1. Tên gói thầu:

Thẩm định giá hạng mục mua sắm thiết bị quan trắc môi trường lao động năm 2026 của Trung tâm

2. Địa điểm thực hiện và mua sắm:

Trung tâm Dịch vụ Khoa học kỹ thuật Sức khỏe và môi trường

Địa chỉ: 57 Lê Quý Đôn, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0886455757

3. Nguồn vốn:

Nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp (Đơn vị tự chủ tài chính).

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Đơn vị nhân báo giá:

Trung tâm Dịch vụ Khoa học Kỹ thuật Sức khỏe và môi trường

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận báo giá trực tiếp tại địa chỉ: 57 Lê Quý Đôn, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 0886455757 và địa email: xetnghiemmoitruong@tttdv.vn

3. Hồ sơ năng lực

- Hồ sơ pháp lý của Công ty, tổ chức cung cấp dịch vụ thẩm định giá
- Hồ sơ năng lực, kinh nghiệm thực hiện các gói thầu tương tự
- Báo giá dịch vụ (đã bao gồm đầy đủ thuế, phí và các chi phí liên quan)

4. Thời hạn gửi báo giá

- Trước 12h00 ngày 28/04/2026. (Các báo giá gửi sau thời điểm trên sẽ không được xem xét).

5. Hiệu lực của báo giá

- Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá

6. Danh mục hàng hóa tài sản đề nghị thẩm định

- Máy đo khí đa chỉ tiêu và bụi (01 máy)
- Máy bơm lấy mẫu khí lưu lượng cao (0,05 – 5 lít/phút) (01 bộ)
- Bơm lấy mẫu khí lưu lượng thấp (0,01 – 0,5 lít/phút) (01 bộ)
- Máy đo điện từ trường tần số công nghiệp (từ 30 Hz đến 2000 Hz) (01 máy)
- Cân phân tích (cân 5 số)

(Chi tiết thông số kỹ thuật tại phụ lục đính kèm)

Trung tâm rất mong nhận được sự quan tâm và hợp tác giá của Quý Công ty, đơn vị. Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ theo địa chỉ trên.

Trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VT



Nguyễn Phương Hằng

PHỤ LỤC

Thiết bị mua sắm năm 2026 của Trung tâm DV Khoa học kỹ thuật sức khỏe và môi trường
(kèm theo Thư mời chào giá dịch vụ thẩm định giá số: 210 /TTDV ngày 23 tháng 04 năm 2026)

1	Máy đo khí đa chỉ tiêu và bụi
	1.1. Yêu cầu chung
	- Hàng mới 100%, sản xuất 2025 trở về sau
	- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001 hoặc tương đương
	- Yêu cầu xuất xứ (máy chính): thuộc các nước thuộc nhóm G7 hoặc EU
	- Nguồn điện sử dụng: Pin sạc
	- Môi trường hoạt động:
	+ Nhiệt độ tối đa: ≥ 30 độ C
	+ Độ ẩm tối đa: ≥ 70 %
	1.2. Yêu cầu cấu hình
	Máy chính (kèm phụ kiện tiêu chuẩn): 01 máy
	- Sensor NO ₂ : 01 bộ
	- Sensor SO ₂ : 01 bộ
	- Sensor CO: 01 bộ
	- Sensor CO ₂ : 01 bộ
	- Sensor đo nhiệt độ và độ ẩm
	- Đo đồng thời nồng độ bụi PM2.5, respirable, PM10 và Total PM
	- Đầu chuẩn bụi
	- 02 Cassettes lọc bụi hô hấp 37mm (01 gắn trong máy, 01 để dự trữ)
	- Bộ chuẩn hơi khí độc và dung môi
	- Giấy chứng nhận CO và CQ
	- Adapter sạc máy
	- Valy đựng máy: 01 cái
	Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ tiếng Việt và 01 bộ tiếng anh
	1.3. Chỉ tiêu kỹ thuật
	Máy có khả năng đo được các thông số: bụi; nhiệt độ, độ ẩm, CO, NO ₂ , SO ₂ ... hàng trăm hơi dung môi hữu cơ
	Đơn vị đo tối thiểu có: ppm (đối với hơi khí độc)
	Hiện thị dữ liệu đo: số đọc nhỏ nhất, cao nhất, trung bình, STEL, kết quả trung bình theo thời gian
	* Nhiệt độ : 0 - 60 oC , độ chính xác : $\pm 1.1^{\circ}\text{C}$
	* Độ ẩm : 0 - 100% , độ chính xác : $\pm 5\%$ RH
	* CO ₂ : NDIR (Hồng ngoại không tán xạ)
	Thang đo: 0 đến 5.000ppm
	Độ phân giải: 1 ppm
	Độ chính xác: ± 100 ppm ở 20 độ C, áp suất 1 bar ở mức khí 2.000 ppm được áp dụng
	* Khí độc (CO): Sensor điện hóa
	Dải đo CO: 0 đến ≥ 1000 ppm
	Độ phân giải ≤ 1 ppm

	Độ chính xác $\pm \leq 5\%$
	*Khí độc (NO₂): Sensor điện hóa
	Dải đo NO ₂ : 0 đến ≥ 50 ppm
	Độ phân giải ≤ 0.1 ppm
	Độ chính xác $\pm \leq 5\%$
	*Khí độc (SO₂): Sensor điện hóa
	Dải đo SO ₂ : 0 đến ≥ 50 ppm
	Độ phân giải ≤ 0.1 ppm
	Độ chính xác $\pm \leq 5\%$
	* Có pin sạc gắn trong loại lithium-ion
	* Có màn hình hiển thị LCD hoặc HVGA
	1.4. Yêu cầu khác
	Địa điểm giao hàng: tại Trung tâm Dịch vụ Khoa học kỹ thuật sức khỏe và môi trường
	Bảo hành tối thiểu: 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu và đưa vào sử dụng
	Thời gian giao Hàng: ≤ 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
	Đào tạo, hướng dẫn thành thạo cho người dùng tại nơi sử dụng
2	Máy bơm lấy mẫu khí lưu lượng cao (0,05 – 5 lít/phút)
	2.1. Yêu cầu chung
	- Hàng mới 100%, sản xuất 2025 trở về sau
	- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001 hoặc tương đương
	- Yêu cầu xuất xứ (máy chính): thuộc các nước thuộc nhóm G7 hoặc EU
	- Nguồn điện sử dụng: Pin sạc
	- Môi trường hoạt động:
	+ Nhiệt độ tối đa: ≥ 30 độ C
	+ Độ ẩm tối đa: ≥ 70 %
	2.2. Yêu cầu cấu hình
	Bơm lấy mẫu (kèm phụ kiện tiêu chuẩn): 01 Bộ
	Pin sạc: 01 bộ
	Bộ sạc pin: 01 bộ
	Ống Tygon ≥ 0.9 m: 01 bộ
	- Giấy chứng nhận CO và CQ
	Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ tiếng Việt và 01 bộ tiếng anh
	2.3. Chỉ tiêu kỹ thuật
	Lưu lượng (ml/phút): 50 ml/phút đến 5000 ml/phút
	Độ chính xác điều khiển dòng: $\pm \leq 5\%$ điểm đặt
	Cài đặt được thời gian lấy mẫu
	Bộ chỉnh lấy lưu lượng thấp 0,05l/phút - 0,5l/phút
	Có màn hình hiển thị: LCD hoặc tốt hơn
	Pin lithium-ion (Li-Ion)/NiMH sạc lại, thời gian sử dụng tối đa ≥ 9 giờ
	2.4. Yêu cầu khác
	Địa điểm giao hàng: tại Trung tâm Dịch vụ Khoa học kỹ thuật sức khỏe và môi trường
	Bảo hành tối thiểu: 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu và đưa vào sử dụng
	Thời gian giao Hàng: ≤ 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
	Đào tạo, hướng dẫn thành thạo cho người dùng tại nơi sử dụng.

3	Bơm lấy mẫu khí lưu lượng thấp (0,01 – 0,5 lít/phút)
	3.1. Yêu cầu chung
	- Hàng mới 100%, sản xuất 2025 trở về sau
	- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001 hoặc tương đương
	- Yêu cầu xuất xứ (máy chính): thuộc các nước thuộc nhóm G7 hoặc EU
	- Nguồn điện sử dụng: Pin sạc
	- Môi trường hoạt động:
	+ Nhiệt độ tối đa: ≥ 30 độ C
	+ Độ ẩm tối đa: ≥ 70 %
	3.2. Yêu cầu cấu hình
	Bơm lấy mẫu (kèm phụ kiện tiêu chuẩn): 01 Bộ
	Pin sạc: 01 bộ
	Bộ sạc pin: 01 bộ
	Ống Tygon ≥ 0.9 m: 01 bộ
	- Giấy chứng nhận CO và CQ
	Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ tiếng Việt và 01 bộ tiếng anh
	3.3. Chỉ tiêu kỹ thuật
	Dải lưu lượng: ≤ 20 ml/phút đến ≥ 500 ml/phút
	Độ chính xác lưu lượng không đổi: $\pm \leq 5\%$ của giá trị đặt
	Có màn hình hiển thị LCD hoặc tốt hơn
	Cài đặt được thời gian lấy mẫu
	Pin lithium-ion (Li-Ion)/ NiMH sạc lại, thời gian sử dụng tối đa ≥ 20 giờ
	3.4. Yêu cầu khác
	Địa điểm giao hàng: tại Trung tâm Dịch vụ Khoa học kỹ thuật sức khỏe và môi trường
	Bảo hành tối thiểu: 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu và đưa vào sử dụng.
	Thời gian giao Hàng: ≤ 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
	Đào tạo, hướng dẫn thành thạo cho người dùng tại nơi sử dụng.
4	Máy đo điện từ trường tần số công nghiệp (từ 30 Hz đến 2000 Hz)
	4.1. Yêu cầu chung
	- Hàng mới 100%, sản xuất 2025 trở về sau
	- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001 hoặc tương đương
	- Nguồn điện sử dụng: 220V/50Hz cho bộ chuyển đổi hoặc Pin sạc
	- Môi trường hoạt động:
	+ Nhiệt độ tối đa: ≥ 30 độ C
	+ Độ ẩm tối đa: ≥ 70 %
	4.2. Yêu cầu cấu hình
	Máy chính: 01 máy
	Thang tần số: 20 – 2000Hz
	Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ
	4.3. Chỉ tiêu kỹ thuật
	Đầu dò: Tự động phát hiện và nhận dạng
	Dải băng thông: 0 Hz đến ≥ 2000 GHz
	Giá trị đọc tối thiểu có: Tổng trường (tức thời, tối đa, tối thiểu và trung bình) và thành phần trường (X, Y, Z)

Thang đo:
* Từ trường : 0,2 mG - 20G
* Điện trường: 1 V/m - 200 kV/m
- Giấy chứng nhận CO và CQ
Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ tiếng Việt và 01 bộ tiếng anh
4.4. Yêu cầu khác
Địa điểm giao hàng: tại Trung tâm Dịch vụ Khoa học kỹ thuật sức khỏe và môi trường
Bảo hành tối thiểu: 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu và đưa vào sử dụng.
Thời gian giao Hàng: ≤ 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
Đào tạo, hướng dẫn thành thạo cho người dùng tại nơi sử dụng.
5 Cân phân tích (cân 5 số)
5.1. Yêu cầu chung
- Hàng mới 100%, sản xuất 2025 trở về sau
- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001 hoặc tương đương
5.2. Yêu cầu cấu hình
Cân phân tích: tải trọng tối đa: 51 g / 220 g
- Giấy chứng nhận CO và CQ
Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ tiếng Việt và 01 bộ tiếng anh
5.3. Chỉ tiêu kỹ thuật
Độ chính xác : 0,00001g
- Độ lặp lại: 0,025 mg (50 g) / 0,1 mg (200 g)
- Độ tuyến tính: ±0,2 mg
5.4. Yêu cầu khác
Địa điểm giao hàng: tại Trung tâm Dịch vụ Khoa học kỹ thuật sức khỏe và môi trường
Bảo hành tối thiểu: 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu và đưa vào sử dụng.
Thời gian giao Hàng: ≤ 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
Đào tạo, hướng dẫn thành thạo cho người dùng tại nơi sử dụng.